

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59 /2017/DSST
Ngày: 23- 8- 2017
V/v: “ Không công nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH,
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hiền

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Bà Lê Thị Kim Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Đinh B Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 407/2017/HNGĐ - ST ngày 12/7/2017 về việc “ Không công nhận vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1974.

Bị đơn: Anh Phan Quang T, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Số 01, tổ 6, ấp A, xã H, huyện N.T, tỉnh Đ.N.

(Chị N có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

****Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2017, các lời khai có trong hồ sơ và tại Phiên Tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N trình bày:***

Chị và anh Phan Quang T chung sống tự nguyện như vợ chồng từ năm 1991, nhưng không có đăng ký kết hôn.

Trong quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên khoảng 02 năm trở lại đây mâu thuẫn phát sinh và ngày càng trầm trọng. Chị thấy không thể hàn gắn được tình cảm giữa hai bên nên chị đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh T là vợ chồng, do không có đăng ký kết hôn.

Về con chung: có 2 con chung là Phan Thị Mỹ N, sinh năm 1991 và Phan Thanh B, sinh năm 1995. Các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

**Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/7/2017 bị đơn anh Phạm Quang T trình bày:*

Anh và chị N chung sống như vợ chồng từ năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn.

Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra là do anh đánh đập và gia đình anh ngược đãi chị N. Nên chị N yêu cầu không công nhận anh chị là vợ chồng, anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung là Phan Thị Mỹ N, sinh năm 1991 và Phan Thanh B, sinh năm 1995. Các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Do bận công việc nên anh xin vắng mặt tại mọi buổi làm việc, xét xử tại Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thụ lý và xác định quan hệ pháp luật: “Không công nhận vợ chồng” đúng với quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; Về tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ sang Viện kiểm sát, thời hạn đưa vụ án ra xét xử, nguyên tắc xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N; xử không công nhận chị N và anh T là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ N nộp đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên được thụ lý, giải quyết. Anh T có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật TTDS năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh theo quy định.

[2]. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hôn nhân tự nguyện nhưng anh chị không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 nên hôn nhân trên không được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị N thì thấy: Tại phiên Tòa chị N yêu cầu xét xử không công nhận chị và anh T là vợ chồng do không có đăng ký kết hôn. Tại hồ sơ anh T thừa nhận việc anh chị chung sống như vợ

chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Qua xác minh tại địa phương cho thấy anh T và chị N chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có tiến hành đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 nên hôn nhân trên không được xem là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của chị N là có căn cứ nên chấp nhận.

Về con chung: Có 2 con chung là Phan Thị Mỹ N, sinh năm 1991 và Phan Thanh B, sinh năm 1995. Các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: không tranh chấp, nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Về trình tự thủ tục trong quá trình thu thập chứng cứ đầy đủ và đúng theo quy định của BLTTDS.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 220, 228, 266, 267 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các khoản 1 Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Không công nhận vợ chồng” của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N.

Xử: Không công nhận chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Phan Quang T là vợ chồng.

Về con chung: Có 2 con chung là Phan Thị Mỹ N, sinh năm 1991 và Phan Thanh B, sinh năm 1995. Các con đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: không tranh chấp, nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí DSST đã nộp xong theo biên lai thu tạm ứng án phí số 001559 ngày 12/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

Chị N được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- TAT, THA,
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Hiền

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Loan- Trần Văn Điệp

Đặng Đình Hiền

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TA tỉnh ĐN;
- VKS,THA huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoài Đức Huệ - Phan Thị Hiếu

Đặng Đình Hiền